

Số: /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đợt 8, năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

I. VẤN ĐỀ TRÌNH

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1586/TTr-SNNMT ngày 22/12/2025, Tờ trình số 1596/TTr-SNNMT ngày 23/12/2025 và Tờ trình số 1617/TTr-SNNMT ngày 26/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 8, năm 2025.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở chính trị

- Theo khoản 6 Điều 2 và điểm g khoản 7 Điều 2 Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, quy định Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nội dung trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất.

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 8, năm 2025, tại Tờ trình số 160-TTr/ĐU ngày 24/12/2025. Sau khi xem xét, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Kết luận số 129-KL/TU ngày 25/12/2025, trong đó thống nhất chủ trương đề Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Danh mục công trình, dự án thu hồi đất; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 8, năm 2025.

2. Cơ sở pháp lý

a) Quy định pháp luật về thu hồi đất

Khoản 2 Điều 14; điểm b khoản 3 Điều 67; khoản 5 Điều 72¹, Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

b) Quy định pháp luật về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng

- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 14, Điều 19, Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017 (được sửa đổi tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024²);

- Điều 41, Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21, khoản 22, khoản 23, khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ).

3. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở đề nghị của UBND các xã, phường và các chủ đầu tư công trình, dự án; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kiểm tra, thẩm định, tổng hợp danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh và báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại các kỳ họp HĐND tỉnh, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

III. THẨM QUYỀN

1. Thẩm quyền thông qua theo quy định của Đảng

Theo khoản 6 Điều 2 và điểm g khoản 7 Điều 2 Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, quy định Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nội dung trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất.

¹ 5. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này”

² “5. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau: “Điều 20. Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí.”

2. Thẩm quyền theo quy định của pháp luật

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (theo khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 72 và khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024).

IV. TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Các bước đã thực hiện

- Trên cơ sở đề nghị của UBND các xã, phường và các chủ đầu tư công trình, dự án; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kiểm tra, thẩm định, tổng hợp danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh đợt 8, năm 2025 tại Tờ trình số 1586/TTr-SNNMT ngày 22/12/2025, Tờ trình số 1596/TTr-SNNMT ngày 23/12/2025 và Tờ trình số 1617/TTr-SNNMT ngày 26/12/2025.

- Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp, thảo luận và thống nhất báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh đợt 8, năm 2025 (tại Tờ trình số 160-TTr/ĐU ngày 24/12/2025), làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đợt 8, năm 2025 tại Kết luận số 129-KL/TU ngày 25/12/2025.

2. Các bước thực hiện tiếp theo

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh đợt 8, năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

V. NỘI DUNG TRÌNH

1. Đề nghị HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh đợt 8 năm 2025, gồm:

- Thông qua danh mục thu hồi đất 31 công trình, dự án mới, diện tích 139,9374 ha.

(Chi tiết có Phụ lục số I kèm theo)

- Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 41,2990 ha rừng để thực hiện 10 công trình, dự án, bao gồm: Rừng sản xuất 40,9590 ha, rừng phòng hộ 0,3400 ha.

(Chi tiết có Phụ lục số II kèm theo)

3. Về sự phù hợp của các công trình, dự án với hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt

Các dự án nêu trên phù hợp với quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023; phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp tại Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

VI. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 1167/BCTĐ-STP ngày 22/12/2025 thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025 với nội dung cơ bản sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

“Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025 báo cáo UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành là phù hợp và đúng thẩm quyền”.

2. Nội dung văn bản

“Dự thảo đã thể hiện được việc thông qua các công trình, dự án phải thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, Sở Tư pháp thống nhất.

Về các danh mục, số liệu cụ thể ban hành kèm theo Nghị quyết: Nội dung này thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, vì vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung này”.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

“Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định”.

VII. HỒ SƠ TÀI LIỆU KÈM THEO

- Kết luận số 129-KL/TU ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Tờ trình số 1586/TTr-SNNMT ngày 22/12/2025, Tờ trình số 1596/TTr-SNNMT ngày 23/12/2025 và Tờ trình số 1617/TTr-SNNMT ngày 26/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Báo cáo thẩm định số 1167/BCTĐ-STP ngày 22/12/2025 của Sở Tư pháp.
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA UBND TỈNH

Hồ sơ danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 8, năm 2025 đã đảm bảo theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 38, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 289/TTr-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, NNMT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

Phụ lục số I
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
Phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đợt 8, năm 2025

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng	Trích vị trí khu đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG	139,9374					
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Quán, thôn Bùi Hạ 1, xã Yên Phú	2,5114	ONT	Xã Yên Phú	Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND xã Yên Phú về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Công văn số 429/UBND-KT ngày 28/11/2025 của UBND xã Yên Phú về chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	Trích lục bản đồ địa chính số 4651/TLBĐ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Yên Định lập ngày 01/12/2025
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Ai, thôn Trịnh Lộc, xã Yên Phú	1,3905	ONT	Xã Yên Phú	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND xã Yên Phú về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Công văn số 428/UBND-KT ngày 28/11/2025 của UBND xã Yên Phú về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	Trích lục bản đồ địa chính số 4650/TLBĐ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Yên Định lập ngày 01/12/2025
3	Di dời, hoàn trả kênh mương và các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp WHA Smart Technology - Thanh Hoá	0,7576	DTL	Xã Hoằng Phú	Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư di dời, hoàn trả phục vụ giải phóng mặt bằng dự án		Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 40/TLBĐ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hoằng Hóa lập ngày 28/11/2025
		1,9693	DTL	Xã Hoằng Sơn			
		1,0917	DTL	Xã Hoằng Giang			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng	Trích vị trí khu đất
4	Khu xen cư trung tâm xã Hoàng Hóa (trước là thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa)	0,1051	ONT	Xã Hoàng Hóa	Quyết định của UBND huyện Hoàng Hóa: số 1919/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; số 1955/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 về phê duyệt dự án	Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND huyện Hoàng Hóa phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án	Trích lục bản đồ địa chính số 08/TLBĐ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hoàng Hóa lập ngày 21/4/2025
5	Khu dân cư Hạ Vũ, xã Hoàng Hóa	3,5350	ONT	Xã Hoàng Hóa	Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã Hoàng Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hoàng Hóa phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất được UBND xã Hoàng Hóa lập ngày 10/12/2025
6	Khu dân cư Bút Cường, xã Hoàng Hóa	1,0542	ONT	Xã Hoàng Hóa	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã Hoàng Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hoàng Hóa phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất được UBND xã Hoàng Hóa lập ngày 10/12/2025
7	Đầu tư xây dựng Khu xen cư Phú Vinh Tây, xã Hoàng Hóa	0,3466	ONT	Xã Hoàng Hóa	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã Hoàng Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hoàng Hóa phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất được UBND xã Hoàng Hóa lập ngày 10/12/2025
8	Khu dân cư Hiền Thôn, xã Hoàng Hóa	0,8900	ONT	Xã Hoàng Hóa	Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã Hoàng Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hoàng Hóa phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất được UBND xã Hoàng Hóa lập ngày 10/12/2025

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng	Trích vị trí khu đất
9	Mặt bằng Khu dân cư thôn Xuân Phú, xã Hoằng Giang	4,4729	ONT	Xã Hoằng Giang	Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND xã Hoằng Giang về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND huyện Hoằng Hoá phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 41/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Hoằng Hoá lập ngày 28/11/2025
10	Mặt bằng Khu dân cư thôn Đại Điền, xã Hoằng Giang	1,0937	ONT	Xã Hoằng Giang	Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND xã Hoằng Giang về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND huyện Hoằng Hoá phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 43/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Hoằng Hoá lập ngày 15/12/2025
11	Mặt bằng khu dân cư thôn Trọng Hậu, xã Hoằng Giang	1,2154	ONT	Xã Hoằng Giang	Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND xã Hoằng Giang về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 42/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Hoằng Hoá lập ngày 28/11/2025
12	Mặt bằng khu dân cư thôn Vĩnh Gia 2, xã Hoằng Giang	11,9352	ONT	Xã Hoằng Giang	Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND xã Hoằng Giang về phê duyệt chủ trương đầu tư	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng kèm theo Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND huyện Hoằng Hóa	Trích lục bản đồ số 44/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Hoằng Hoá lập ngày 13/12/2025
13	Điểm dân cư nhà văn hóa thôn 4 đi làng Dừa (phía Tây Bắc), thôn Châu Cương, xã Hợp Tiến	1,1015	ONT	Xã Hợp Tiến	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND xã Hợp Tiến về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 5406/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án	Trích lục bản đồ địa chính số 45/TLBĐ, do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Triệu Sơn lập ngày 11/3/2025

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng	Trích vị trí khu đất
14	Dự án khai thác cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp	2,2924	SKS	Phường Tỉnh Gia	Các văn bản của UBND tỉnh: Công văn số 3737/UBND-CN ngày 25/3/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Giấy phép khai thác khoáng sản số 261/GP-UBND ngày 16/12/2021; Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 về việc gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ thuê đất dự án		Trích lục bản đồ địa chính số 507/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 11/7/2022
		4,3876	SKS	Phường Hải Bình			
15	Dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Trường Lâm	38,0880	SKS	Xã Trường Lâm	Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án		Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 816/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 04/11/2024
16	Mỏ đất làm vật liệu san lấp, xã Mậu Lâm	8,8000	SKS	Xã Mậu Lâm	Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh về công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản		Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 1042/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hoá lập ngày 14/11/2025
17	Hạ tầng điểm dân cư nông thôn giáp Đền thờ Nguyễn Văn Nghi, thôn Phúc Triền 1, xã Đông Thanh, huyện Đông	9,5630	ODT	Phường Đông Tiến	Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Đông Tiến về việc điều chỉnh chủ	Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND huyện Đông Sơn về việc điều chỉnh	Trích thửa vị trí do Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị phường Đông Tiến lập ngày

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng	Trích vị trí khu đất
	Sơn, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 9534 ngày 09/12/2021) (nay là xã Đông Tiến)				trương đầu tư dự án	cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	20/12/2025
18	Khu dân cư thôn Giao Sơn, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa (nay là phường Đông Tiến)	4,2000	ODT	Phường Đông Tiến	Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Đông Tiến về việc phê duyệt điều chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 10/02/2024 của UBND huyện Thiệu Hóa về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	Trích vị trí khu đất thực hiện dự án của UBND phường Đông Tiến lập ngày 20/12/2025
19	Mở rộng đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 1A đến Trường Trần Mai Ninh	0,0500	DGT	Phường Hạc Thành	Dự án cấp thiết	Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 01	
20	Mở rộng nút giao tuyến đường Tỉnh lộ 510B nối với đường thôn Phú Xuân xã Hoằng Thanh	0,0318	DGT	Xã Hoằng Thanh	Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Hoằng Thanh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		Trích lục bản đồ địa chính khu đất được UBND xã Hoằng Thanh lập ngày 18/12/2025
21	Mở rộng nút giao đầu tuyến đường Sao Vàng-Tháng Mười nối đường ĐH-HH.24 (vị trí MB 71) xã Hoằng Thanh	0,0258	DGT	Xã Hoằng Thanh	Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Hoằng Thanh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		Trích lục bản đồ địa chính khu đất được UBND xã Hoằng Thanh lập ngày 18/12/2025
22	Dự án xử lý sạt lở bờ sông Mã tại thôn Giang Đông và thôn Nghĩa Kỳ, xã Vĩnh Hòa,	12,8656	DTL	Xã Vĩnh Lộc	Quyết định của UBND huyện Vĩnh Lộc: số 2696/QĐ-UBND ngày		Trích vị trí khu đất do UBND xã Vĩnh Lộc lập

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng	Trích vị trí khu đất
	huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Vĩnh Lộc)				07/10/2024 về việc phê duyệt dự án; số 1525/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh		
23	Dự án kè chống sạt lở bãi Sông Chu, bảo vệ khu dân cư xã Thọ Xương và bảo vệ an toàn Cầu Lam Kinh (Cầu đường mòn Hồ Chí Minh), huyện Thọ Xuân (nay là xã Lam Sơn)	0,4503	DTL	Xã Lam Sơn	Nghị quyết số 285/NQ-HĐND ngày 09/11/2024 của HĐND huyện Thọ Xuân về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Lam Sơn điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư	Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Lam Sơn về việc điều chỉnh thiết kế cơ sở dự án	Trích lục bản đồ số 01/TLBĐ do UBND xã Lam Sơn lập ngày 22/12/2025 của
24	Khu dân cư Tân Thành, thôn Tân Thành, xã Yên Phú	2,1847	ONT	Xã Yên Phú	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND xã Yên Phú về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Công văn số 412/UBND-KT ngày 22/12/2025 của UBND xã Yên Phú về chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng dự án	Trích lục bản đồ địa chính số 5133/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Yên Định lập ngày 22/12/2025
25	Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non xã Công Chính	0,8653	DGD	Xã Công Chính	Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện Nông Cống về chủ trương đầu tư dự án		Trích lục bản đồ địa chính số 217/TLBĐ do Chi nhánh VPĐK đất đai Nông Cống lập ngày 17/12/2025
26	Xây dựng điểm dân cư Đồng Dò, thôn 15, xã Thọ Bình	3,1321	ONT	Xã Thọ Bình	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Thọ Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND xã Thọ Bình chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng	Trích lục bản đồ địa chính số 7989/TLĐC do Chi nhánh VP đất đai Triệu Sơn lập ngày 22/12/2025

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng	Trích vị trí khu đất
27	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới Thọ Lộc, xã Thọ Long	7,9815	ONT	Xã Thọ Long	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án số 1422/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	Mảnh trích đo địa chính số 02/TĐĐC-2022 được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 29/7/2022
28	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Nam Giang, xã Thọ Long	6,8500	ONT	Xã Thọ Long	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Thọ Long về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	Trích vị trí khu đất do UBND xã Thọ Long lập ngày 22/12/2025
29	Sửa chữa 2 nhà lớp học, xây mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và công trình phụ trợ Trường Mầm non Minh Sơn, xã Minh Sơn	0,1950	DGD	Xã Minh Sơn	Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 23/12/2024 của HĐND huyện Ngọc Lặc về chủ trương đầu tư dự án		Trích lục địa chính khu đất số 1079/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 03/12/2025
30	Đường giao thông nội vùng khu Păng, thị trấn Sơn Lư (nay là xã Quan Sơn)	3,9042	DGT	Xã Quan Sơn	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/6/2023 của HĐND huyện Quan Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		Trích lục bản đồ địa chính số 652/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hoá lập ngày 13/6/2025
31	Trường Mầm non Tam Lư, xã Tam Lư	0,6000	DGD	Xã Tam Lư	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của HĐND huyện Quan Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		Trích lục bản đồ địa chính số 653/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hoá lập ngày 13/6/2025

Phụ lục số II

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh đợt 8, năm 2025

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích rừng chuyên mục đích	Loại rừng						Ghi chú
					Rừng sản xuất			Rừng phòng hộ			
					Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
	Tổng cộng:			41,2990	40,9590	35,0960	5,8630	0,3400		0,3400	
1	Đường giao thông từ xã Cẩm Vân đi xã Cẩm Thạch (trước là xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch)	UBND xã Cẩm Vân	Xã Cẩm Vân; xã Cẩm Thạch	8,3500	8,0100	5,3670	2,6430	0,3400		0,3400	
2	Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa (STT 04, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh) theo Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Việt Phát	Xã Sao Vàng	2,4550	2,4550	2,4550					
3	Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Sao Vàng , tỉnh Thanh Hóa (STT 03, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh) theo Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ	Công ty cổ phần Xây dựng Sơn Đào	Xã Sao Vàng	0,2050	0,2050	0,2050					

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích rừng chuyển mục đích	Loại rừng						Ghi chú
					Rừng sản xuất			Rừng phòng hộ			
					Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
4	Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa (STT 05, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh) theo Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ	Công ty cổ phần Xây dựng Sơn Đào	Xã Sao Vàng	1,1430	1,1430	1,1430					
5	Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa (STT 01, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh) theo Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ	Công ty cổ phần Xây dựng Sơn Đào	Xã Sao Vàng	0,8660	0,8660	0,8660					
6	Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp	Công ty cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36	Xã Trường Lâm	12,6200	12,6200	9,4000	3,2200				
7	Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Trường Lâm và phường Trúc Lâm	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Vicenza	Xã Trường Lâm; phường Trúc Lâm	9,9300	9,9300	9,9300					

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích rừng chuyển mục đích	Loại rừng						Ghi chú
					Rừng sản xuất			Rừng phòng hộ			
					Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
8	Dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH đầu tư phát triển TM-DV An Khang	Xã Thọ Ngọc	1,1600	1,1600	1,1600					
9	Dự án Nhà máy chế biến nông sản Lam Sơn	Công ty TNHH Hai thành viên Lam Sơn	Xã Minh Sơn	2,8300	2,8300	2,8300					
10	Dự án Nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh	Công ty TNHH Hai thành viên Lam Sơn	Xã Minh Sơn	1,7400	1,7400	1,7400					